

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 13 - 9 - 2024

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Nghĩa.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tăng Thị Mỹ L**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Tào Thanh G**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Tăng Thị Mỹ L trình bày:**

Giữa chị với anh Tào Thanh G có tổ chức đám cưới, tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/9/2017. Thời gian đầu hai người sinh sống với nhau hạnh phúc và có 01 đứa con chung tên Tào Thị Bích N, sinh ngày 01/10/2013, hiện con chung đang sống chung với chị. Nhưng thời gian sau thì giữa hai người phát

sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai nhiều lần hàn gắn nhưng không được, hiện hai người đã ly thân với nhau. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh Tào Thanh G nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Tào Thanh G.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tào Thị Bích N, sinh ngày 01/10/2013 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Tào Thanh G vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía anh G không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/9/2017. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/9/2017 (BL 03) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản

1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn trình bày thì giữa hai người có 01 đứa con chung tên Tào Thị Bích N, sinh ngày 01/10/2013 hiện con đang sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Ngoài ra, con chung cũng có nguyện vọng được sống chung với nguyên đơn. Từ đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao con chung Tào Thị Bích N, sinh ngày 01/10/2013 cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Tăng Thị Mỹ L được ly hôn với bị đơn anh Tào Thanh G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tào Thị Bích N, sinh ngày 01/10/2013 cho chị Tăng Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Dành quyền cho anh Tào Thanh G được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Tăng Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lan đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005302 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã thực hiện xong

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn